TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày: 24/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* bà **Vương Thị Thanh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* bà **Nguyễn Kim Liên** và ông **Đinh Tuấn Phương**

- *Thư ký phiên tòa:* ông **Vũ Đức Thắng**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà tham gia phiên tòa:* ông **Vũ Hữu Quảng**, kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2023 đối với:

1. Bị cáo:

- Phạm Trung H; tên gọi khác: không; sinh ngày 01/01/1993 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn A, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; con ông: Phạm Trung H2 (đã chết) và bà Phạm Thị G; vợ, con: chưa có; tiền án:

+ Ngày 25/10/2011 bị Tòa án nhân dân (TAND) huyện Hải Hà xử phạt 60 tháng tù về tội "Cướp tài sản" (tổng hợp với hình phạt của bản án số 37/HSST ngày 14/12/2010 của TAND huyện Hải Hà), phải chấp hành hình phạt chung là 69 tháng 26 ngày tù; Ngày 27/11/2016 chấp hành xong hình phạt;

+ Ngày 11/10/2018 bị TAND huyện Hải Hà xử phạt 42 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Ngày 12/8/2022 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

- Tiền sự: chưa.

- Nhân thân: ngày 14/12/2010 bị TAND huyện Hải Hà xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 19 tháng 22 ngày về tội "Cưỡng đoạt tài sản", đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo đầu thú ngày 03/01/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà, có mặt.

- Hoàng Minh Đ; tên gọi khác: không; sinh ngày 07/11/2005 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh (đến ngày phạm tội bị cáo 17 tuổi 01 tháng 24 ngày); nơi cư trú: thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính:

nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 11/12; con ông: Hoàng Quốc H4 và bà Phạm Thị H5; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo đầu thú ngày 03/01/2023, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đến ngày 06/3/2023, thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh từ ngày 07/3/2023, hiện đang tại ngoại, có mặt.

2. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Minh Đ: chị Phạm Thị H5; sinh năm 1984 (mẹ đẻ bị cáo Đ);

Địa chỉ: thôn C, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3. Bị hại: cháu Đặng Văn D, sinh ngày 12/4/2008;

Địa chỉ: thôn D, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

4. Người đại diện hợp pháp của bị hại: ông Đặng Văn T (bố đẻ cháu D), sinh năm 1978;

Địa chỉ: thôn E, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

5. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Phạm Văn H2, sinh năm 1989;

Địa chỉ: thôn D, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

6. Người làm chứng: anh Hoàng Thế A; sinh năm 2003;

Địa chỉ: thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

7. Đại diện của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên huyện H: bà Hoàng Thanh H6, có mặt.

8. Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Minh Đ: bà Nguyễn Thị Hòa – Luật sư thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

9. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Đặng Văn D: ông Đào Bá Yên – Luật sư thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 01/01/2023 Hoàng Minh Đ và Phạm Trung H bàn nhau đi tìm người sơ hở để chiếm đoạt tài sản. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 14L1-215.54 (xe được thay BKS giả 14L1-067.89) chở H đi về hướng xã P, huyện H. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, cả hai đi đến đoạn đường thôn 6, xã P, huyện H thì gặp cháu Đặng Văn D (sinh ngày 12/4/2008) điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 14M1-033.86 đi ngược chiều, Đ bảo H "Ăn tạm con này cũng được" (nghĩa là chiếm đoạt chiếc xe này). Thấy D vào quán tạp hóa, lúc này H lái xe chở Đ đi khoảng 500m đến đoạn đường vắng để chờ D đi qua. Khi D từ quán đi ra H lùi xe ra gần giữa đường chặn đầu xe của D. D xuống xe, tắt máy vẫn cắm chìa ở ổ khóa, H giả vờ hỏi D nhà ở đâu, đây là xã nào…lợi dụng lúc D

mất cảnh giác H bảo chở D về nhà, nhanh chóng ngồi lên xe của D, nổ máy phóng đi, Đ cũng điều khiển xe theo sau. Sau khi lấy được xe H tháo 02 gương và biển số vứt đi rồi bán xe cho anh Phạm Văn Hoàn được 1.400.000 đồng, chia cho Đ 700.000 đồng, cả hai đã ăn tiêu hết. Ngày 03/01/2023 H và Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-ĐGTS ngày 09/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Hải Hà kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Wave A màu xám đen bạc, biển kiểm soát 14M1-033.86 có giá trị: 11.200.000 đồng (mười một triệu hai trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Phạm Trung H và Hoàng Minh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với hai bị cáo. Theo đó, ngày 01/01/2023, hai bị cáo bàn nhau đi tìm xem có ai sơ hở thì chiếm đoạt xe máy. Sau đó hai bị cáo cùng nhau đi tới khu vực thôn 6, xã P, huyện H, nhìn thấy cháu D điều khiển xe một mình, hai bị cáo đã tiếp cận và nhanh chóng cướp giật xe của D rồi tẩu thoát. Sau khi phạm tội, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ngày 03/01/2023, cả hai bị cáo đến Công an huyện Hải Hà đầu thú. Tại phiên tòa, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Minh Đ là chị Phạm Thị Hà (mẹ đẻ bị cáo) có mặt tại phiên tòa có lời khai cho biết: do bố mẹ đã ly hôn từ lâu nên gia đình thiếu sự quan tâm giáo dục và định hướng với Đ, H là cậu họ của Đ nên gia đình tin tưởng, dẫn đến việc H và Đ rủ nhau đi cướp giật tài sản lấy tiền tiêu xài. Chị Hà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt và cho Đ được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội tiếp tục đi học, hoàn thành nốt chương trình lớp 12.

Bị hại Đặng Văn D và người đại diện hợp pháp của cháu D là anh Đặng Văn Thường có mặt tại phiên tòa có lời khai xác nhận sự việc ngày 01/01/2023, cháu D một mình điều khiển xe máy đi tới khu vực thôn 6, xã P thì bị H và Đ chiếm đoạt chiếc xe máy BKS 14M1-033.86 mà cháu D đang điều khiển rồi nhanh chóng chạy thoát. Quá trình chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo Đ đã tự nguyện bồi thường cho cháu D chi phí sửa chữa xe máy và bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 2.000.000 đồng, gia đình không có yêu cầu gì thêm, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ.

Có mặt tại phiên tòa, đại diện Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện H, cô giáo Hoàng Thanh H7 là giáo viên chủ nhiệm của Hoàng Minh Đ cho biết, Đ là học sinh đang học lớp 12 tại Trung tâm. Quá trình học tập tại Trung tâm, Đ luôn chấp hành tốt nội quy của nhà trường, là một học sinh ngoan ngoãn, lễ phép. Sau khi hoàn thành chương trình kiểm tra học kỳ I, Đ bị bắt và tạm giam do hành vi cướp giật tài sản nên gián đoạn chương trình học. Trung tâm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, tạo điều kiện cho Đ được cải tạo ngoài xã hội để có thể tiếp tục theo học, hoàn thành nốt chương trình giáo dục phổ thông vào năm tiếp theo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn H2 là người mua chiếc xe do H và Đ cướp giật được của cháu D với giá 1.400.000 đồng, khi bán xe

cho anh H2, H không nói cho H2 biết xe do cướp giật được mà có. Anh H2 vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền anh đã bỏ ra để mua xe.

Người làm chứng Hoàng Thế Anh vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo Đ về thời gian đi nhờ xe của Đ từ xã L về xã Q vào trưa ngày 01/01/2023.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, thu giữ vật chứng, kết quả phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ việc cướp giật tài sản.

Tại cáo trạng số 10/CT-VKSHH ngày 01/03/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã truy tố Phạm Trung H và Hoàng Minh Đ về tội: "*Cướp giật tài sản*" quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm g, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Phạm Trung H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/01/2023.

- Điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Hoàng Minh Đ từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hoàng Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nhựa, 01 chiếc quần bò, 01 áo khoác và 01 đôi giầy da là đồ dùng cá nhân của các bị cáo, các đồ vật đã cũ, không còn giá trị sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Minh Đ là bà Nguyễn Thị Hòa – Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ninh có mặt tại phiên tòa có quan điểm bào chữa cho bị cáo Đ như sau: bà Hòa đồng tình với kết luận điều tra và cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội danh "Cướp giật tài sản", tuy nhiên, bà Hòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo khi phạm tội mới 17 tuổi 01 tháng 24 ngày, nhận thức pháp luật và xã hội còn hạn chế, chưa hoàn thiện trong phát triển thể chất và tâm lý, bố mẹ ly hôn dẫn đến bị cáo thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình. Bà Hòa đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục đi học, trở thành công dân có ích trong tương lai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là ông Đào Bá Yên – Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ninh có quan điểm đề nghị Tòa án xem xét xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật. Đối với bị hại Đặng Văn D đã nhận lại tài sản bị mất đồng thời gia đình bị cáo Hoàng Minh Đ

đã bồi thường chi phí sửa chữa xe và tổn thất tinh thần nên không có đề nghị gì khác, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1 Về hành vi phạm tội của các bị cáo: lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản rõ ràng, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: ngày 01/01/2023 tại thôn 6, xã P, huyện H, Phạm Trung H và Hoàng Minh Đ có hành vi công khai, nhanh chóng chiếm đoạt 01 (một) chiếc xe máy BKS 14M1-033.86 trị giá 11.200.000 đồng của Đặng Văn D (sinh ngày 12/4/2008) rồi tẩu thoát. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" với tình tiết định khung "phạm tội đối với người dưới 16 tuổi" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, riêng bị cáo Phạm Trung H bị áp dụng thêm tình tiết "tái phạm nguy hiểm" do đã có 02 tiền án trước khi phạm tội lần này. Do đó, cáo trạng số 10/CT-VKSHH ngày 01/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà truy tố đối với Phạm Trung H và Hoàng Minh Đ là đúng người, đúng tội, lời luận tội có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo lợi dụng khu vực đường vắng người qua lại, bị hại còn nhỏ tuổi, mất cảnh giác trước các thủ đoạn của tội phạm, các bị cáo đã mượn cớ hỏi han, khi thấy cháu D sơ hở thì nhanh chóng chiếm đoạt chiếc xe máy cháu D đang điều khiển rồi tẩu thoát. Hành vi đó của các bị cáo thể hiện thái độ liều lĩnh, coi thường pháp luật, giữa ban ngày cướp giật tài sản của người khác. Do đó, cần đưa các bị cáo ra xét xử nghiêm minh.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Đ tác động gia đình bồi thường cho bị hại chi phí sửa chữa xe và tổn thất tinh thần, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ. Do đó, các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, riêng bị cáo Đ được áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về vai trò trong vụ án: trong vụ án này, bị cáo H là người khởi xướng, bàn với Đ đi xem có ai sơ hở thì thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Quá trình thực hiện tội phạm, khi gặp cháu D ở khu vực đồi keo thôn 6, xã P, H chủ động tìm cách tiếp cận, nghĩ ra câu chuyện để cháu D không chú ý và mất cảnh giác, đồng thời H nhanh chóng chiếm đoạt xe của D rồi tẩu thoát, H là người khởi xướng và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, giữ vai trò đầu vụ. Đ tiếp nhận ý chí của H, đồng ý cùng H thực hiện tội phạm, chở H đi tìm người sơ hở, khi H tiếp cận cháu D để cướp giật xe thì Đ đứng ngoài chờ rồi mỗi người điều khiển một xe chạy thoát, được H chia đôi tiền bán xe, do đó Đ giữ vai trò là người giúp sức cho H.

[7] Về hình phạt đối với các bị cáo: bị cáo H mặc dù tuổi đời còn trẻ nhưng đã 03 lần phạm tội trước khi phạm tội lần này, không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Trong vụ án này, bị cáo H có vai trò cao hơn bị cáo Đ, do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo. Bị cáo Đ phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hiện đang là học sinh lớp 12, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết xử phạt tù giam mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục đi học, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích trong tương lai.

[8] Về vật chứng vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà đã thu giữ:

- 01 xe máy BKS 14M1-033.86, 01 chiếc gương, 01 chiếc BKS, 01 giấy đăng ký xe, quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đặng Văn Thường, Hội đồng xét xử không đề cập.

- 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius và 01 giấy đăng ký xe mang tên Hoàng Minh Đ, chiếc xe máy nói trên là phương tiện các bị cáo sử dụng để phạm tội. Tuy nhiên, quá trình truy tố, xác định là tài sản do mẹ bị cáo Đ bỏ tiền ra mua phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho gia đình nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã trả lại cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không đề cập.

- Đối với 01 đôi dép nhựa, 01 chiếc quần bò, 01 chiếc áo khoác màu đen, 01 đôi giầy da thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Minh Đ, đây là các vật dụng cá nhân Đ sử dụng khi đi cướp giật ngày 01/01/2023, toàn bộ vật dụng nói trên đã cũ, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường. Quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo Đ đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường chi phí sửa chữa xe và hỗ trợ thiệt hại tinh thần cho cháu D với số tiền là 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa, cháu D và anh Thường không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với anh Phạm Văn H2 là người mua lại chiếc xe mà Phạm Trung H và Hoàng Minh Đ cướp giật của cháu D bán với giá 1.400.000 đồng, khi bán được xe

cho anh Hoàn, các bị cáo đã chia nhau tiền ăn tiêu hết. Anh H2 vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền 1.400.000 đồng anh đã bỏ ra để mua chiếc xe nói trên, do đó Hội đồng xét xử không đề cập.

[10] Phạm Văn H2 có hành vi tiêu thụ tài sản nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý. H khai sử dụng BKS 14L1-067.89 giả, quá trình điều tra không truy tìm được nên không có căn cứ xử lý.

[11] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo H không có việc làm và thu nhập, không có tài sản, bị cáo Đ là người chưa đủ 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung với hai bị cáo.

[12] Các bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[13] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm g, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Trung H.

- Điểm g khoản 2 điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Minh Đ.

Tuyên bố: các bị cáo Phạm Trung H và Hoàng Minh Đ phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

Xử phạt:

- Phạm Trung H 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/01/2023.

- Hoàng Minh Đ 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/3/2023).

Giao bị cáo Hoàng Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy bỏ Quyết định bảo lĩnh số 01/2023/QĐBL-TA ngày 07/3/2023 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 08 ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà đối với Hoàng Minh Đ.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi dép nhựa màu xám đen, 01 (một) chiếc quần bò màu đen, 01 (một) chiếc áo khoác màu đen, 01 (một) đôi giầy da màu đen (vật chứng tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 15/CCTHADS ngày 07/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà).

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Toà án: các bị cáo Phạm Trung H và Hoàng Minh Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 331, khoản 1, khoản 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hải Hà;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hải Hà;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công an huyện Hải Hà;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Ủy ban nhân dân xã L, huyện Hải Hà;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Thanh